

UBND HUYỆN ĐẮK TÔ
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

Số: /KQTĐ-KTHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Tô, ngày tháng năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Nu (đoạn từ rẫy ông A Pheh đến A Théo)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đắk Tô nhận được Tờ trình số 54/TTr-UBND, ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tụ về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Nu (đoạn từ rẫy ông A Pheh đến A Théo).

Căn cứ Luật Xây dựng ban hành ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ luật đấu thầu ban hành ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, ngày 27/2/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD, ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 5543/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 05/07/2021 của Tổng cục quản lý đường bộ Việt Nam về việc công bố xếp loại đường để tính cước vận tải đường bộ do Trung ương quản lý năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc xếp loại đường bộ để xác định cước vận tải trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Văn bản số 48/SXD-QLXD ngày 11/01/2024 của Sở xây dựng tỉnh Kon Tum về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Công văn số 1717/SXD-QLXD, ngày 12/10/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định 10/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông báo số 29/TB-SXD ngày 15/4/2024 của Sở Xây dựng về giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình Quý I năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các công bố giá khác;

Căn cứ công bố giá xăng dầu của tập đoàn Petrolimex ngày 23/5/2024;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình; cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH.

1. Tên công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Nu (đoạn từ rẫy ông A Peh đến A Théo)

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông; cấp IV.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Ngọc Tụ

4. Địa điểm xây dựng: Xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

5. Giá trị tổng dự toán trình thẩm định: 1.100.000.000 đồng.

6. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các nguồn vốn hợp pháp khác

7. Đơn vị tư vấn lập khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty TNHH đầu tư & xây dựng Phú Phong.

8. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Thiết kế bản vẽ thi công áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), tiêu chuẩn cơ sở (TCCS).

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 721/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao danh mục dự án đầu tư công trung hạn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 –2025 trên địa bàn huyện Đắk Tô;

- Quyết định số 722/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Đắk Tô;

- Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao nhiệm vụ triển khai thực hiện danh mục dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Đắk Tô

- Quyết định số 23/QĐ-UBND, ngày 16/2/2024 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tú về việc chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Nu (đoạn từ rẫy ông A Pheh đến A Théo);

- Tờ trình số 54/TTr-UBND, ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Tú về việc thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Nu (đoạn từ rẫy ông A Pheh đến A Théo);

- Căn cứ Biên bản số 14/BB-TTĐ, ngày 20/3/2024 của Tổ thẩm định dự án về việc thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đắk Nu (đoạn từ rẫy ông A Pheh đến A Théo).

2. Tài liệu thiết kế, dự toán:

- Thuyết minh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.
- Dự toán xây dựng công trình.
- Hồ sơ khảo sát địa hình công trình đã được chủ đầu tư phê duyệt.

3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình.

3.1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công: Tuân thủ theo quy định.

3.2. Năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng: Phù hợp, cụ thể như sau:

a) Về tổ chức: Công ty TNHH đầu tư & xây dựng Phú Phong: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số KOT-00014119 do Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp kèm theo Quyết định số 72/QĐ-SXD, ngày 05/7/2023 đến ngày trình thẩm định còn hiệu lực.

b) Các cá nhân tham gia:

- Chủ trì khảo sát địa hình, thiết kế: Ông Trần Phú Khánh - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số KOT-00030348 do Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp ngày 18/5/2023 đến ngày trình thẩm định còn hiệu lực.

- Chủ trì lập dự toán: Ông Trần Phú Khánh - Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng số KOT-00030348 do Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum cấp ngày 18/5/2023 đến ngày trình thẩm định còn hiệu lực.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ THIẾT KẾ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Nội dung và quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế kỹ thuật chủ yếu.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông nông thôn loại B.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Cấp đường: Đường GTNT cấp B (theo TCVN 10380:2014);
- Tốc độ thiết kế $V = 15\text{Km/h}$;
- Chiều dài tuyến thiết kế: $L = 400\text{m}$.
- Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất: $R_{\min} = 15\text{m}$;
- Tải trọng thiết kế mặt đường và công trình: Trục xe 2,5T.
- Tần suất thiết kế công trình thoát nước nhỏ $P = 4\%$ và nền đường: $P = 10\%$;
- Tải trọng thiết kế công thoát nước ngang: H30-XB80.
- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 4,0\text{m}$;
- + Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{m}$ (Kết cấu mặt đường BTXM);
- + Bề rộng lề: $0,5\text{m} \times 2$;
- + Độ dốc ngang mặt đường: $I_{\text{m}} = 2\%$; Độ dốc ngang lề đường: $I_{\text{l}} = 4\%$; Độ dốc dọc thiết kế: $I_{\text{dmax}} = 14,68\%$.
- + Độ dốc mái taluy đào: $1/0,75$; Độ dốc mái taluy đắp: $1/1,5$.
- * **Kết cấu mặt đường:** Kết cấu mặt đường tính từ trên xuống:
 - Bê tông M250 đá 1x2, dày 18cm
 - Trải giấy dầu 01 lớp.
 - Lu khuôn đường K95
- * **Thiết kế cống thoát nước ngang:**

Tại lý trình $\text{KM}0 + 119.17$ cống được thiết kế với quy mô vĩnh cửu bằng cống bản BTCT KT(60x60)cm; tại lý trình $\text{KM}0 + 354.10$ cống được thiết kế với quy mô vĩnh cửu bằng cống hộp BTCT KT(150x150)cm. Thân cống, tường cánh, hố thu, chân khay bằng BTXM đá 2x4 M150 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm dày 10cm, đà kiềng và tấm đan bằng BTCT đá 1x2, M250
- * **Thiết kế hệ thống thoát nước dọc:**

Đoạn rãnh dọc bằng đất đào trần hình tam giác KT (90x30)cm. Gia cố rãnh tại những đoạn có độ dốc dọc $> 6\%$ bằng bê tông xi măng đá 1x2, M150 KT(90x30)cm; Vai rãnh bằng BTXM đá 1x2 M250 dày 15cm.
- * **Lề đường:**

- Bằng lè đất đầm chặt K95 đoạn nền đắp và nền đào không gia cố rãnh.
- Gia cố rãnh BTXM đá 1x2, M250 dày 18cm tại Km0+00-:-Km0+119.17; Km0+261.45-:-Km0+400: Bề rộng lè Blè= 0,5m x2 = 1,0m

* **Gia cố taluy nền đường:** Từ lý trình Km0 + 345.26 -:- Km0 + 386.48 bằng BTXM đá 1x2, M150, dày 10cm trên lớp giấy dầu; chân khay kích thước (35x80) cm bằng BTXM đá 2x4, M150 trên lớp đệm đá 4x6 dày 10cm.

* **An toàn giao thông:** Biển báo bố trí theo điều lệ báo hiệu đường bộ Việt Nam QCVN 41:2019/BGTVT

2. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định dự toán xây dựng công trình:

a) Phương pháp lập tổng dự toán:

Dự toán, tổng dự toán được lập theo phương pháp tính theo khối lượng được xác định từ thiết kế bản vẽ thi công, định mức và đơn giá chi tiết xây dựng công trình.

b) Các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng công trình:

- Đơn giá vật liệu vận dụng theo Thông báo số 29/TB-SXD ngày 15/4/2024 của Sở Xây dựng về giá vật liệu xây dựng, thiết bị công trình Quý I năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các công bố giá khác.

- Đơn giá nhân công áp dụng theo Văn bản số 48/SXD-QLXD ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Sở xây dựng tỉnh Kon Tum về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng tỉnh Kon Tum.

- Đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; giá nhiên liệu theo Công bố của tập đoàn Petrolimex.

- Tổng dự toán được lập theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Định mức xây dựng, chi phí quản lý dự án và các chi phí tư vấn đầu tư xây dựng trong dự toán, tổng dự toán công trình áp dụng theo Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng và các quy định hiện hành khác;

- Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh quyết toán dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công;

- Lệ phí thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật áp dụng theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng:

- Công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đơn vị tư vấn lập thiết kế có năng lực phù hợp với công việc thực hiện. Tổ chức; chủ trì thiết kế, khảo sát, lập dự toán có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đảm bảo theo quy định.

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận:

- Phương án tuyến phù hợp hiện trạng tuyến đường giao thông đi khu sản xuất trên địa bàn thôn Đăk Nu, xã Ngọc Tú.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Hồ sơ dự án công trình phù hợp với danh mục đầu tư xây dựng công trình đã được Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023; Quyết định số 05/QĐ-UBND, ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô.

4. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

Giải pháp thiết kế của dự án cơ bản đảm bảo an toàn về xây dựng; bảo vệ môi trường; phòng chống cháy, nổ.

5. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật:

Thiết kế bản vẽ thi công công trình về cơ bản tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

6. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng dự toán xây dựng:

a) Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình: Dự toán xây dựng công trình được lập cơ bản đầy đủ, hợp lệ.

b) Sự phù hợp phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình:

- Phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình: Được lựa chọn, tính toán, lập, vận dụng phù hợp theo các quy định hiện hành.

c) Sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình theo quy định với các nội dung và yêu cầu của dự án:

- Nội dung dự toán xây dựng công trình: Khối lượng dự toán phù hợp so với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công. Tuy nhiên còn có nội dung bị sai sót khối lượng trong quá trình tính toán.

- Cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán XDCT: Các khoản mục chi phí trong dự toán được xác định theo phương pháp lập dự toán, tính tỷ lệ % theo các quy định hiện hành.

d) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình công bố; vận dụng, tham khảo để xác định dự toán xây dựng công trình:

- Về sử dụng định mức, đơn giá: Đảm bảo theo các quy định hiện hành.

- Về áp dụng định mức chi phí tỷ lệ, chi phí tư vấn và chi phí khác: Cơ bản theo quy định hiện hành.

e) Tổng giá trị dự toán xác định: **1.100.000.000 đồng**. (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm triệu đồng chẵn). Cụ thể như sau:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị đề nghị thẩm định (đồng)	Giá trị thẩm định (đồng)	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
	Tổng cộng	1.100.000.000	1.100.000.000	0
1	Chi phí xây dựng	851.928.023	844.806.503	- 7.121.520
2	Chi phí quản lý dự án	25.762.304	25.546.949	- 215.355
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	98.037.464	97.424.799	- 612.665
4	Chi phí khác	6.096.398	6.050.826	- 45.572
5	Chi phí dự phòng	118.175.811	126.170.923	+ 7.995.112

*** Lý do tăng/giảm:**

- Cập nhật giá nhiên liệu tại thời điểm thẩm định theo Thông cáo báo chí số 22/2024/PLX-TCBC, ngày 23/5/2024 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).

- Áp dụng vận dụng mã định mức lu tăng cường nền đường (AB.62123) đảm bảo phù hợp.

- Tính lại cước vận chuyển và loại đường đảm bảo phù hợp.

- Các chi phí khác thay đổi do thay đổi chi phí xây dựng.

f) Nội dung khác:

- Các đơn vị tư vấn (*khảo sát, thiết kế,..*) và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng, kết quả khảo sát, tính toán thủy văn và giải pháp thiết kế các công việc do mình thực hiện, tính chuẩn xác và hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình thẩm định. Việc thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của các đơn vị tư vấn và chủ đầu tư về chất lượng công việc do mình thực hiện.

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về vị trí, danh mục công trình trình thẩm định. Đồng thời có trách nhiệm cập nhật đơn giá và các quy định có liên quan tại thời điểm trước khi tổ chức triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành. Triển khai thực hiện các thủ tục thoả thuận địa điểm, lập các thủ tục thu hồi, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (*nếu có*) trước khi triển khai thi công công trình đảm bảo theo các quy định hiện hành.

- Chủ đầu tư nộp file PDF thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình sau khi đóng dấu thẩm định gửi về Phòng Kinh tế và Hạ tầng để lưu hồ sơ theo quy định.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

1. Kết luận:

- Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình thuộc dự án: Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Nu (đoạn từ rẫy ông A Pheh đến A Théo) đủ điều kiện để trình phê duyệt sau khi Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện các nội dung theo Thông báo thẩm định.

2. Kiến nghị:

Đối với nội dung hạng mục công tác đất san lấp nền đường đề nghị Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trong quá trình thi công tổ chức kiểm tra, kiểm soát đối với nhà thầu thi công trong việc sử dụng đất san lấp để đáp cho công trình đảm bảo các quy định hiện hành, tránh tình trạng khai thác sử dụng khoáng sản đất san lấp trái phép. Đồng thời, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của UBND huyện tại Công văn số 273/UBND-TNMT, ngày 04/3/2024 về việc tăng cường công tác quản lý khoáng sản đất san lấp trên địa bàn huyện.

Trên đây là thông báo của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đăk Tô về kết quả thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Nu (đoạn từ rẫy ông A Pheh đến A Théo)/.

(Thông báo này thay thế Thông báo số 45/KQTD-KTHT, ngày 02/5/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đăk Tô)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTHT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Công Nhật

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THẨM ĐỊNH**Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Nu (đoạn từ rẫy ông A Peh đến A Théo)***(Kèm theo Thông báo số /KQTD-KTHT, ngày / /2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đăk Tô)*

TT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT 8%	SAU THUẾ
I	Chi phí xây dựng	Gxd	Gxd1+....Gxd3	782.228.244	62.578.260	844.806.503
1	Nền, mặt đường	Gxd1	Bảng TH chi phí xây dựng	531.528.509	42.522.281	574.050.790
2	Gia cố mái taluy nền đường	Gxd2		115.071.914	9.205.753	124.277.668
3	Công trình thoát nước	Gxd3		135.627.820	10.850.226	146.478.046
II	Chi phí quản lý dự án	GQLDA	Gxd*3,024%	23.654.582	1.892.367	25.546.949
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	GTV	tv1+...+tv3	90.208.148	7.216.652	97.424.799
1	Chi phí khảo sát	tv1	Bảng chi tiết	22.913.052	1.833.044	24.746.096
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	tv2	Gxd*5,400%	42.240.325	3.379.226	45.619.551
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	tv3	Gxd*3,203%	25.054.771	2.004.382	27.059.152
IV	Chi phí khác	GK	k1+k2	6.050.826	-	6.050.826
1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	k1	$(500.000) \leq (TM-Gdp)*0,019\%$	500.000		500.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	k2	$(TM-Gp)*0,57\%$	5.550.826		5.550.826
V	Chi phí dự phòng	Gp	TM-(I+II+III+IV)	126.170.923		126.170.923
VI	TỔNG CỘNG		I+II+III+IV+V	1.028.312.723	71.687.278	1.100.000.000